

Bản án số: 28/2022/ HS-ST  
Ngày: 28/3/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngà;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Minh Đức – Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố P, tỉnh G;

2. Bà Phạm Thị Kim Loan – Phó trưởng phòng Lao động tH bình và xã hội thành phố P, tỉnh G.

*Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Diệp Bảo Kiệt.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh G tham gia phiên tòa:*  
Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST- HS, ngày 12 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS ngày 24/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2022/QĐST-HS ngày 11/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Trinh H (Tên gọi khác: Trần Duy Hưởng); Giới tính: Nam; Sinh ngày 29/5/2006, tại G; Nơi đăng ký HKTT: Số 207 đường Hùng Vương, thị trấn Phú Hòa, huyện Chư Păh, tỉnh G; Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; con ông: Trần Văn “H”, sinh năm 1980 và bà: Trịnh Thị Hà, sinh năm 1982, không xác định được nơi cư trú.

Tiền sự, có hai tiền sự:

- Ngày 27/5/2021, bị Công an TP.P, tỉnh G xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức: Cảnh cáo.

- Ngày 17/8/2021, bị Công an phường Tây Sơn, TP.P, tỉnh G xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức: Cảnh cáo.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/10/2021 đến ngày 23/10/2021, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh G. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người tham gia tố tụng khác:**

1. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trần Trinh H:

Ông Trần Văn “H”, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Làng Rôi, xã Ia Phí, huyện IaGrai, tỉnh G là bố của bị cáo, (Vắng mặt);

2. Người bào chữa cho bị cáo Trần Trịnh H, có ông Phạm Ngọc Quang – là Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Quang Phạm, thuộc Đoàn luật sư tỉnh G. Địa chỉ: 40 Lê Hồng Phong, thành phố P, tỉnh G; (Có mặt).

3. Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố P có ông: Siu Giới – Địa chỉ: 60 Hai Bà Trưng, thành phố P, tỉnh G; (Có mặt).

- Bị hại: Cháu H T Đ A, sinh ngày 28/4/2018 và người đại diện hợp pháp của bị hại, có ông H V D, sinh năm 1987, bà T T T H, sinh năm 1994 (là bố và mẹ của bị hại Đức Anh). Cùng địa chỉ: 43A Hoàng Văn Thái, tổ 11, phường Hoa Lư, thành phố P, tỉnh G. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Trần Anh Triều, sinh năm: 1986 – Trú tại: 119 Trần Phú, phường Tây Sơn, thành phố P, G. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trịnh H là người không có nghề nghiệp và không có nơi cư trú nhất định trên địa bàn thành phố P. Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2021, khi bị cáo đang đi bộ trên đường Nguyễn Du, phường Tây Sơn, thành phố P, bị cáo H phát hiện thấy Cháu H T Đ A (sinh ngày 28/4/2018) đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax chơi điện tử trên vỉa hè ở trước nhà số 60 đường Nguyễn Du; cháu Đức Anh là con của ông H V D và điện thoại di động mà cháu Đức Anh đang cầm là của ông D, lúc này ông D cũng đang ngồi chơi ở gần đó. Hưởng nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động mà cháu Đức Anh đang chơi điện tử để bán lấy tiền tiêu xài, nên đi đến dùng tay giật chiếc điện thoại trên tay cháu Đức Anh, rồi bỏ chạy về hướng đường Lê Lợi. Bị Hưởng giật điện thoại, cháu Đức Anh khóc thét lên nên ông D quay lại nhìn, thì thấy Hưởng đang cầm điện thoại bỏ chạy. Ông D chạy bộ đuổi theo, nhưng không đuổi kịp nên Hưởng chạy thoát. Sau đó, Hưởng đem điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax vừa chiếm đoạt được trên tay cháu Đức Anh đến cửa hàng điện thoại Anh Vũ 2 ở số 119 đường Trần Phú, phường Tây Sơn, TP.P bán cho ông Trần Anh Triều (sinh năm 1986, là chủ của hàng) được 5.000.000đồng; số tiền trên Hưởng đã tiêu xài hết. Qua ứng dụng định vị điện thoại, ngày 16/10/2021 ông D tìm đến cửa hàng điện thoại Anh Vũ 2 và chuộc lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax đã bị Hưởng chiếm đoạt với số tiền 5.000.000đồng, rồi trình báo vụ việc đến Công an TP.P. Đến ngày 19/10/2021, biết không thể trốn tránh và che giấu hành vi của bản thân, nên Hưởng đã đến Công an TP.P đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt điện thoại di động trên tay cháu Đức Anh.

Qua định giá, xác định điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax, dung lượng 256GB của ông H V D bị Trần Trịnh H chiếm đoạt vào ngày 15/10/2021, có trị giá 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS, ngày 11/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo: Trần Trịnh H về tội: “*Cướp giật tài sản*”, theo

khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo mà bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

- + Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90, 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Trịnh H (tên gọi khác Trần Duy Hưởng) từ: 1(một) năm 6(sáu) tháng tù đến 02(năm) năm tù về tội “ *Cướp giật tài sản*”.

- Về dân sự: Ông H V D và bà T T T H là người đại diện hợp pháp của bị hại Cháu H T Đ A, có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000đồng do anh D, chị H đã chuộc lại chiếc điện thoại.

- Về án phí: Bị cáo Trần Trịnh H chưa đủ 16 tuổi (thuộc trẻ em) được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, vì vậy bị cáo được miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Trần Trịnh H.

- Luật sư bào chữa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo H, đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt đề nghị và được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên Trần Trịnh H khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi, sống lang thang, học hành ít nên nhận thức còn hạn chế, bản thân Hưởng khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản trên tay của Cháu H T Đ A, Hưởng cũng chưa ý thức rõ việc mình làm là nguy hiểm và tại phiên tòa Hưởng rất thành khẩn, tự nguyện đi đầu thú, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất, để bị cáo H có cơ hội sửa chữa sai lầm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

- Đại diện Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố P, ông Siu Giới đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo H mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên các điều luật áp dụng và mức án đã đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo đã nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố P, tỉnh G; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét sự vắng mặt của ông Trần Văn “H” (bố bị cáo); đại diện hợp pháp của bị hại Hà Trần Đức Anh là anh H V D và chị Trần Thị Thu H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Anh Triều tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày tại hồ sơ, xét thấy sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2021, tại vỉa hè trước số nhà 60 đường Nguyễn Du, phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh G; bị cáo Trần Trịnh H đi bộ và dùng tay giật điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax, dung lượng 256GB trên tay Cháu H T Đ A (sinh ngày 28/4/2018), tài sản mà bị cáo cướp giật có giá trị 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng). Hành vi dùng tay giật tài sản trên tay của Cháu H T Đ A (là người dưới 16 tuổi) rồi nhanh chóng tẩu thoát để chiếm đoạt là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, bị cáo H đã phạm vào tội: “*Cướp giật tài sản*” theo qui định tình tiết định khung tăng nặng: “*Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi*”, được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

*Khoản 1 và khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:*

*“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

- a) Có tổ chức;*
- b) Có tính chất chuyên nghiệp;*
- c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*
- d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;*
- đ) Hành hung để tẩu thoát;*
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%;*
- g) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu hoặc người không có khả năng tự vệ;*
- ...”*

Bị cáo H là người sống lang thang không nơi ở ổn định, trong năm 2021 bị cáo đã hai lần bị Công an thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bằng hình thức “Cảnh cáo”, nhưng bị cáo vẫn không ý thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo lợi dụng cơ hội của Cháu H T Đ A (là trẻ em) đang cầm điện thoại trên tay, bị cáo đã nảy sinh lòng tham chiếm đoạt tài sản, mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý. Bị cáo H là

người có sức khỏe, nhưng lười lao động, bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện tội phạm.

Tuy nhiên sau phạm tội bị cáo đã nhận thức được sự sai trái nên đã tự nguyện đi đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Khi thực hiện tội phạm bị cáo H mới được 15 tuổi 04 tháng 16 ngày, trình độ văn hóa thấp, bị cáo không được sự nuôi dạy từ bố, mẹ vì vậy suy nghĩ và sự nhận thức của bị cáo còn hạn chế; hơn nữa người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh D, chị H cũng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án áp dụng hình phạt thấp nhất cho bị cáo H. Vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những qui định cho người chưa thành niên phạm tội được qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo H.

Để có mức hình phạt, tương xứng với hành vi của bị cáo, sau khi xem xét, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ theo qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định: Hành vi “*Cướp giật tài sản*” chiếc điện thoại trên tay của bị hại Hà Trần Đức A với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, nhưng rất nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Trần Trịnh H.

[3] Đối với ông Trần Anh Tr là chủ cửa hàng điện thoại Anh Vũ 2, là người mua điện thoại di động hiệu Iphone 11 ProMax do bị cáo Trần Trịnh H chiếm đoạt được mang đến bán, qua điều tra xác định: Khi mua điện thoại di động nêu trên của bị cáo H, ông Triều không biết đó là tài sản Hương vừa chiếm đoạt trái phép của người khác mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P không xem xét, xử lý đối với ông Triều về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại ông H V D và bà T T T H (là bố và mẹ của bị hại Hà Trần Đức A) không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong phần quyết định.

[5] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Trần Trịnh H (là trẻ em) được miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố** bị cáo Trần Trịnh H (tên gọi khác Trần Duy Hương) phạm tội: “*Cướp giật tài sản*”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91 và khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Trịnh H 01(một) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (20/10/2021).

-Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (*Qui định về mức thu, miễn, giảm,*

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án) và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Trinh H (là trẻ em) được miễn chịu án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo và người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (28/3/2022) lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại và người đại diện hợp pháp; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

*Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKS TP P;
- Công an TP P;
- Chi cục THA D.S TP P;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS/HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngà**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**









